

Số: TVHN-306 /DBQG

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

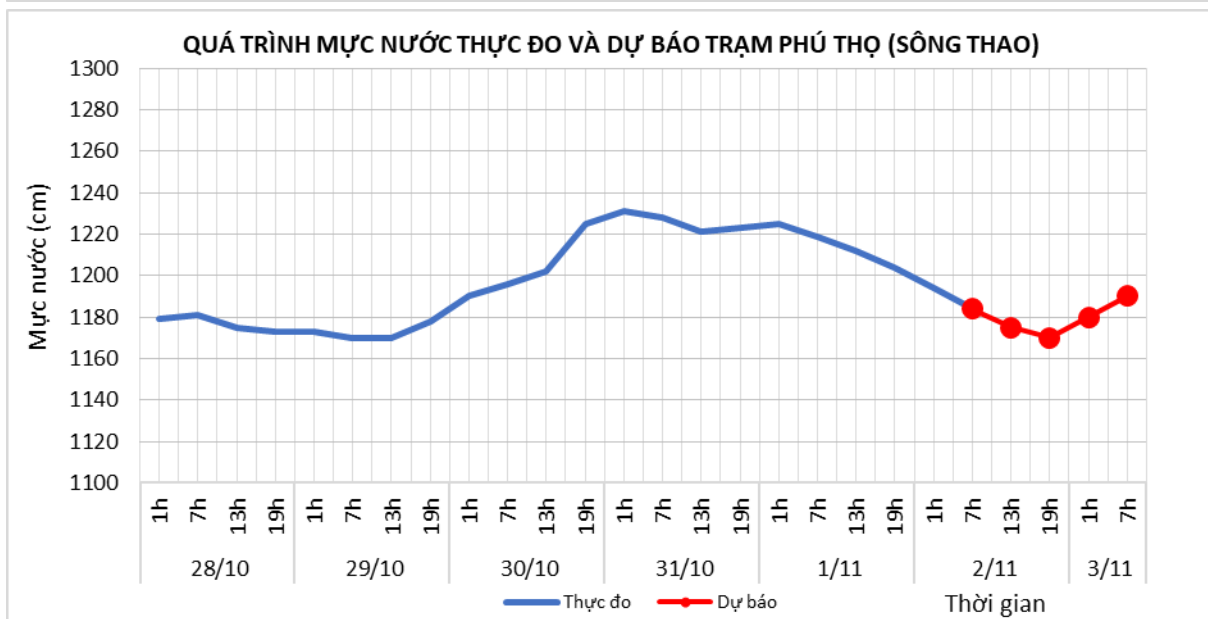
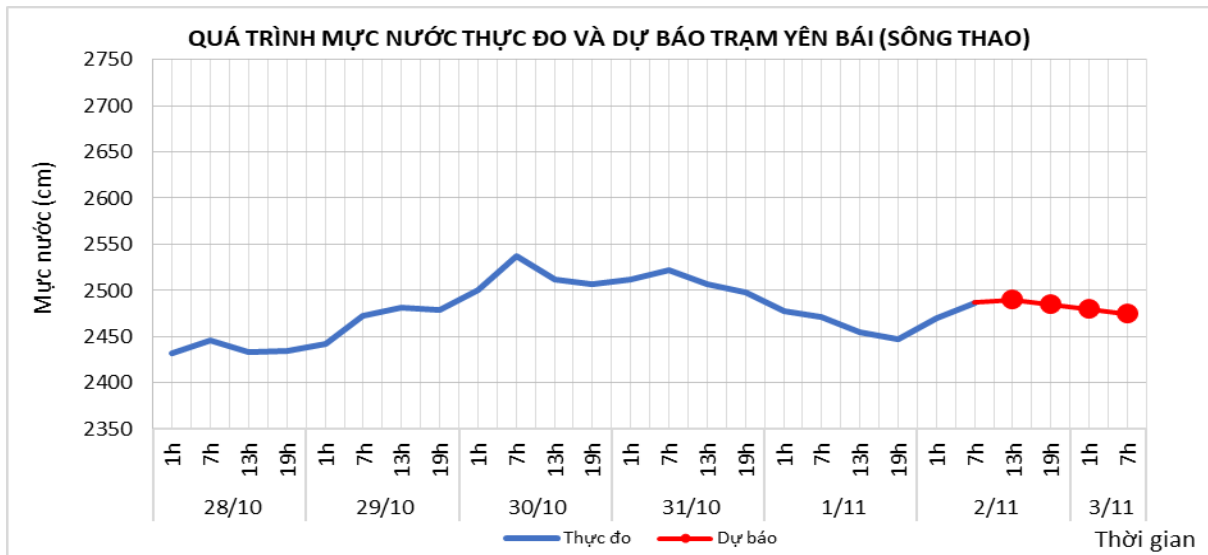
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



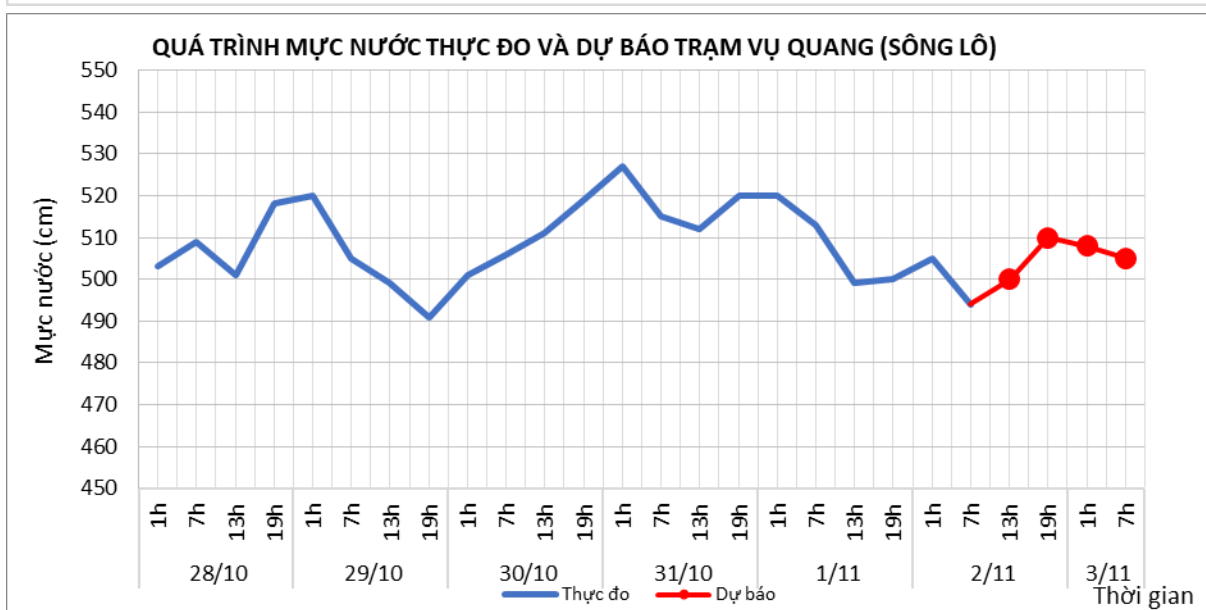
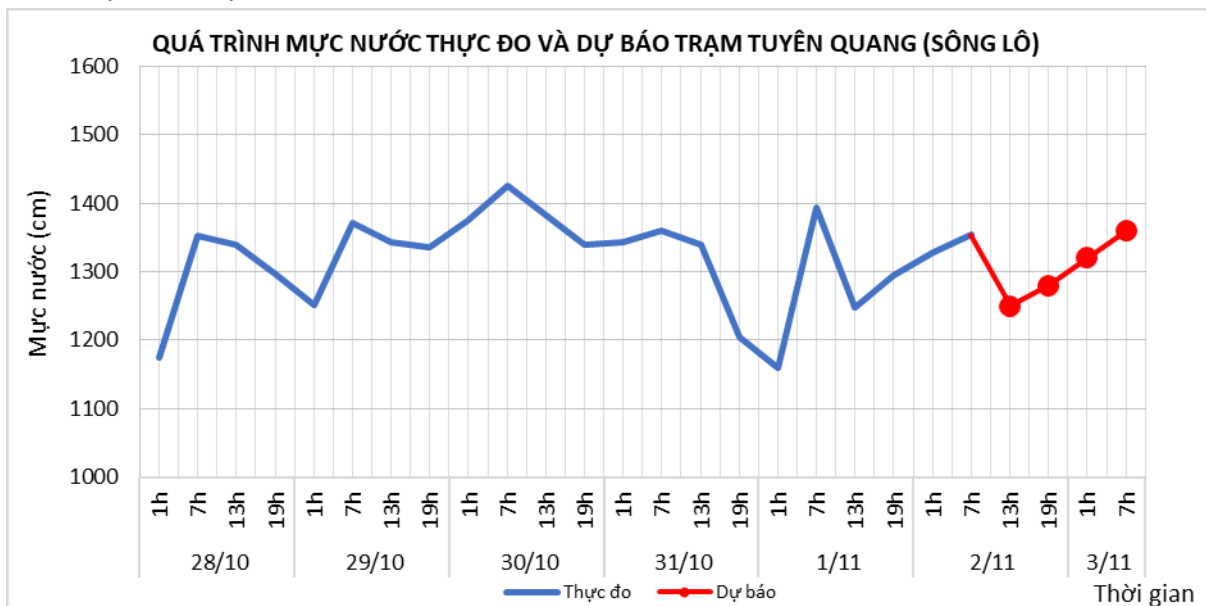
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

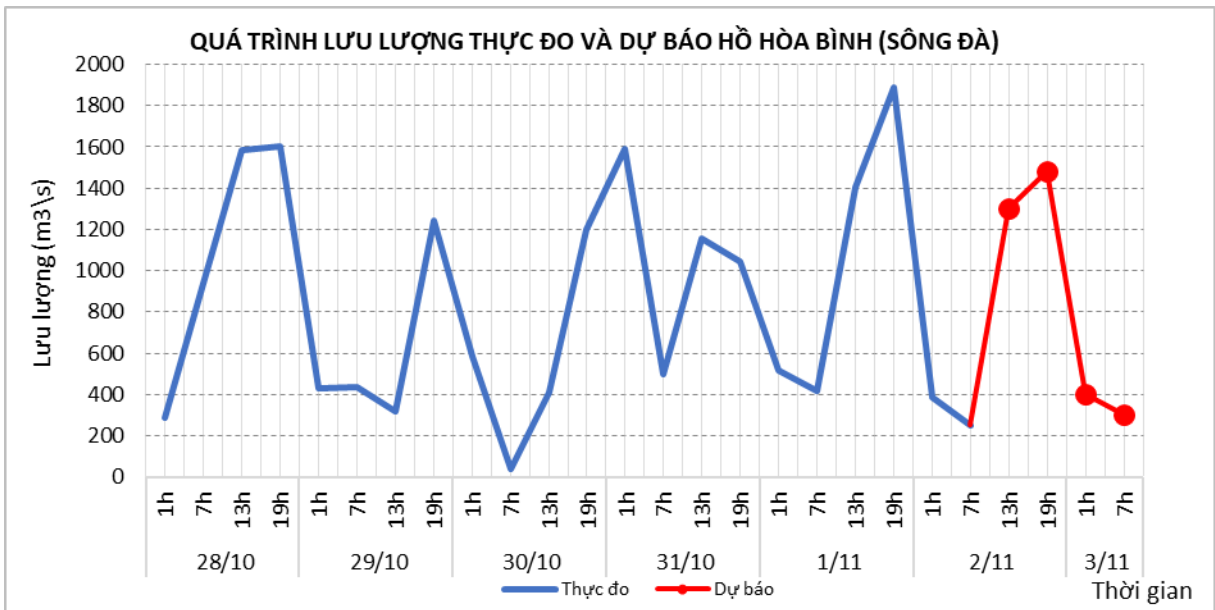
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



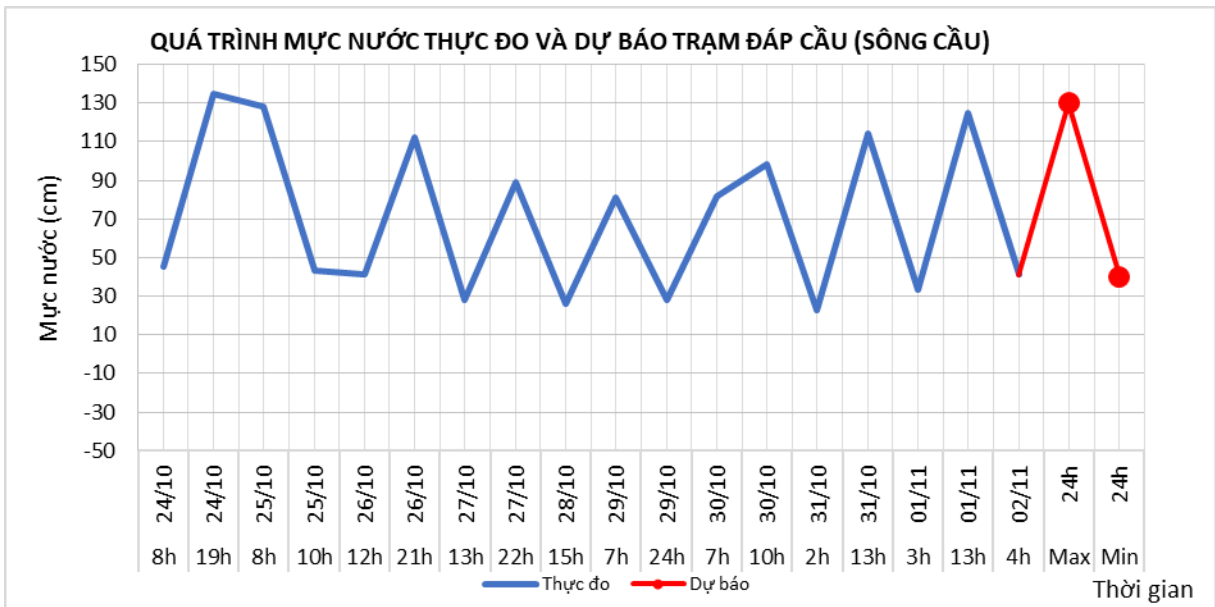
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



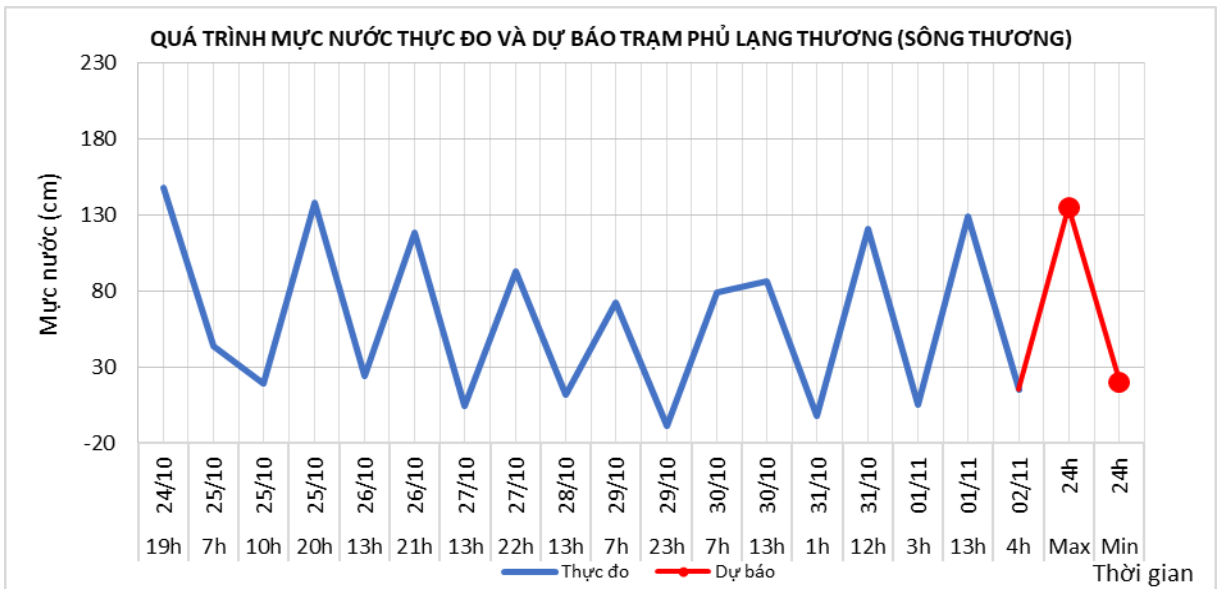
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



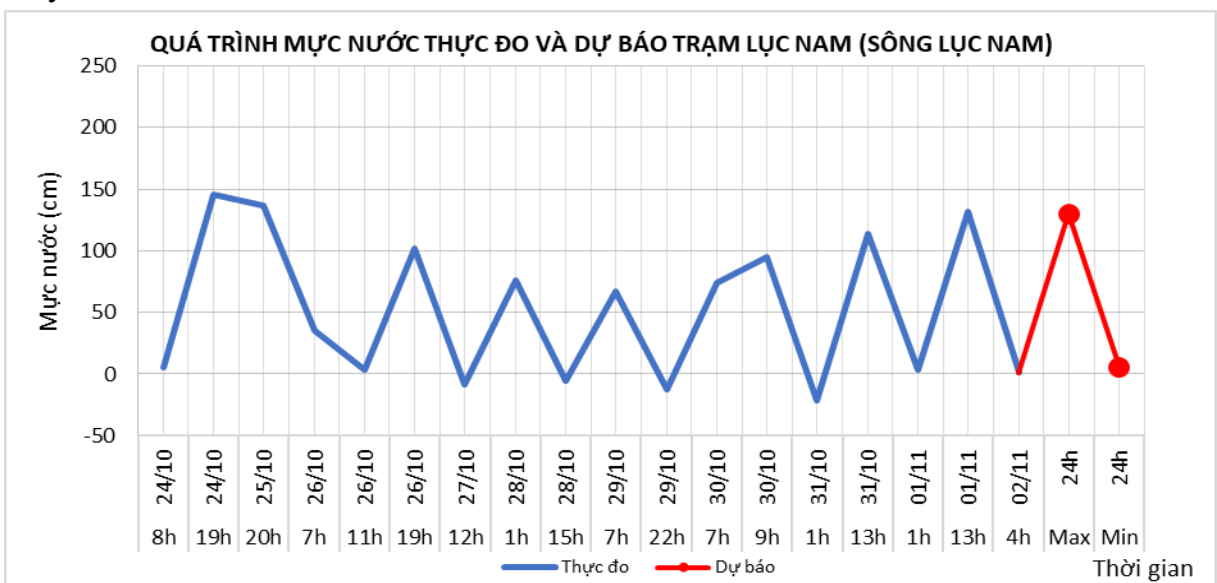
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



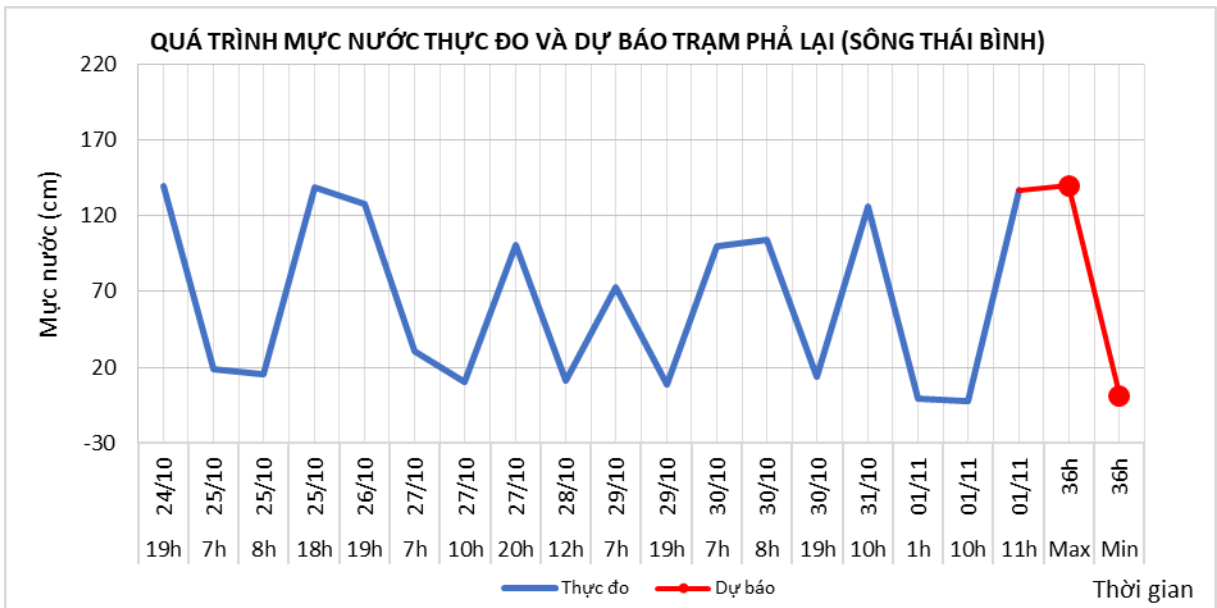
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40m và thấp nhất ở mức 0,01m.



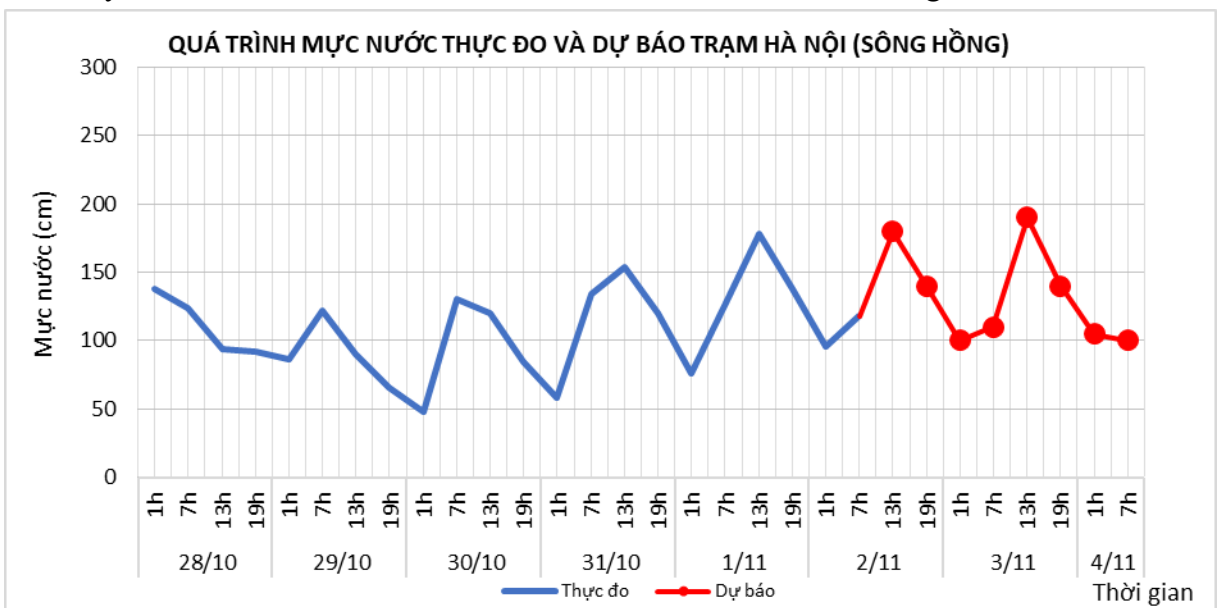
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/2/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/4/11, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.



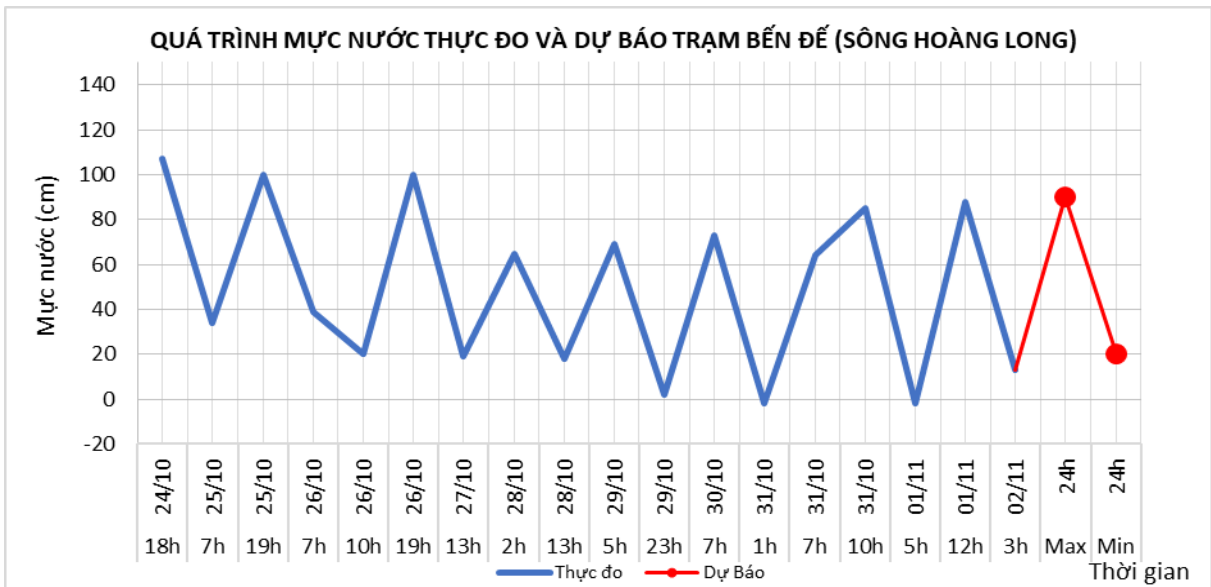
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

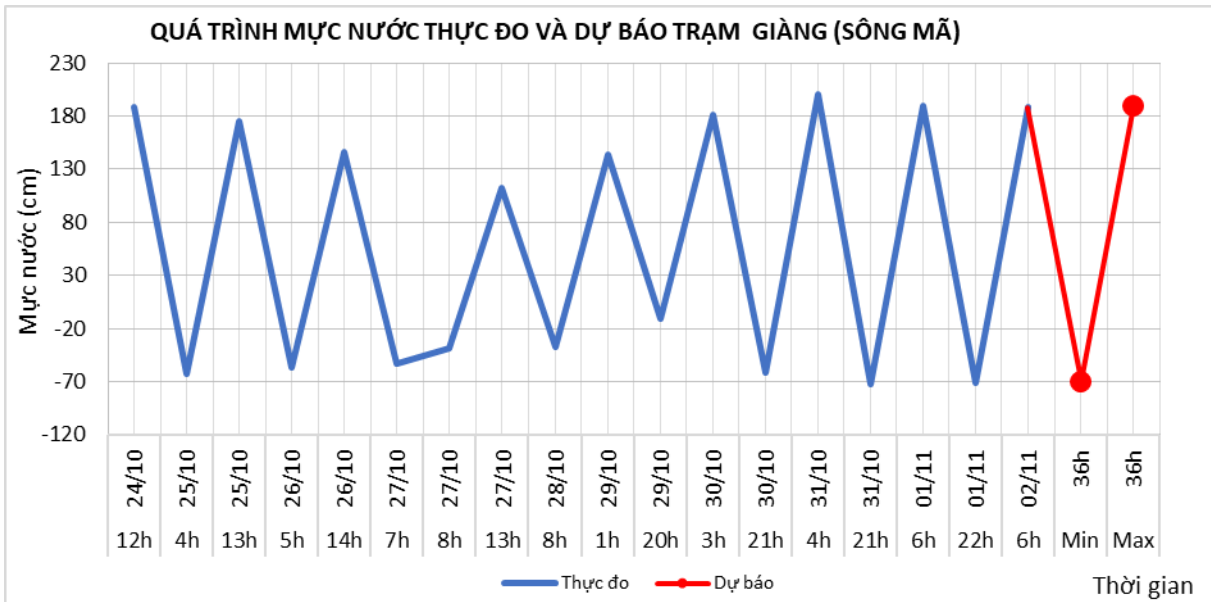
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



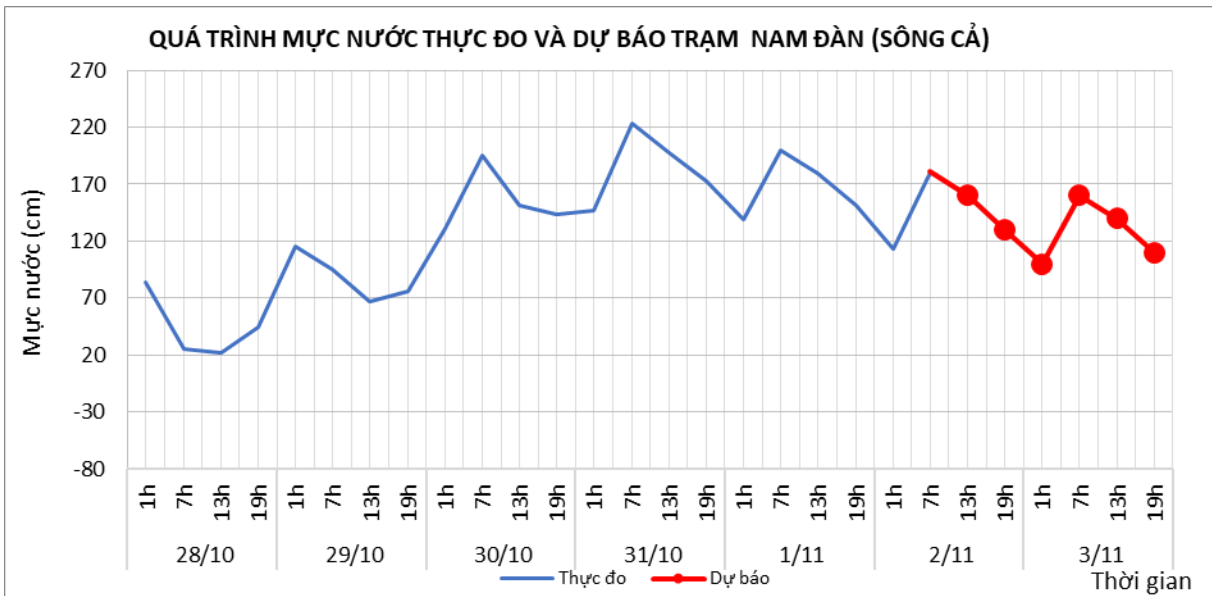
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



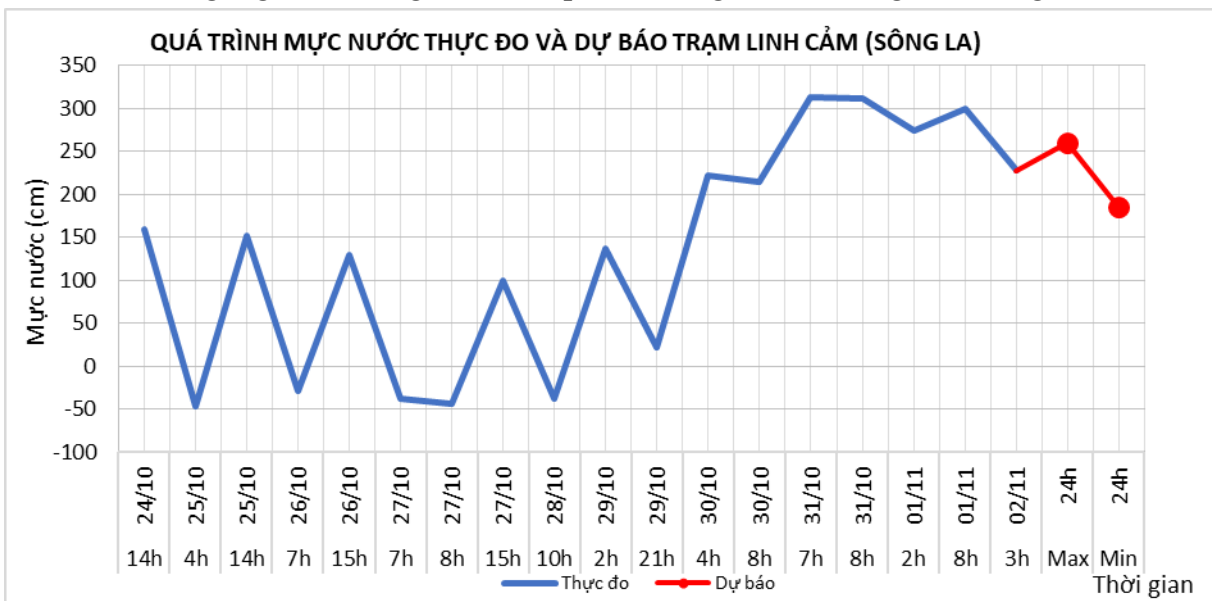
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống. Mức nước lúc 7h/02/11, trên sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt 8,38m, trên BĐ1 0,88m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La xuống dần.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

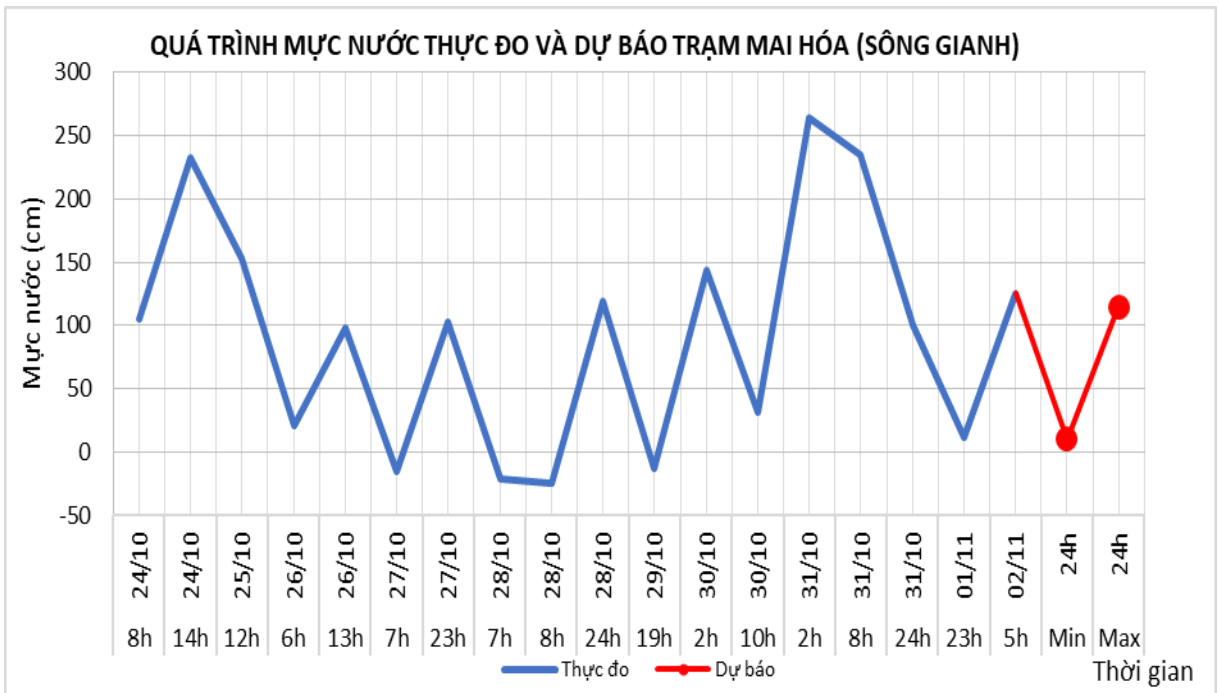
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo triều.



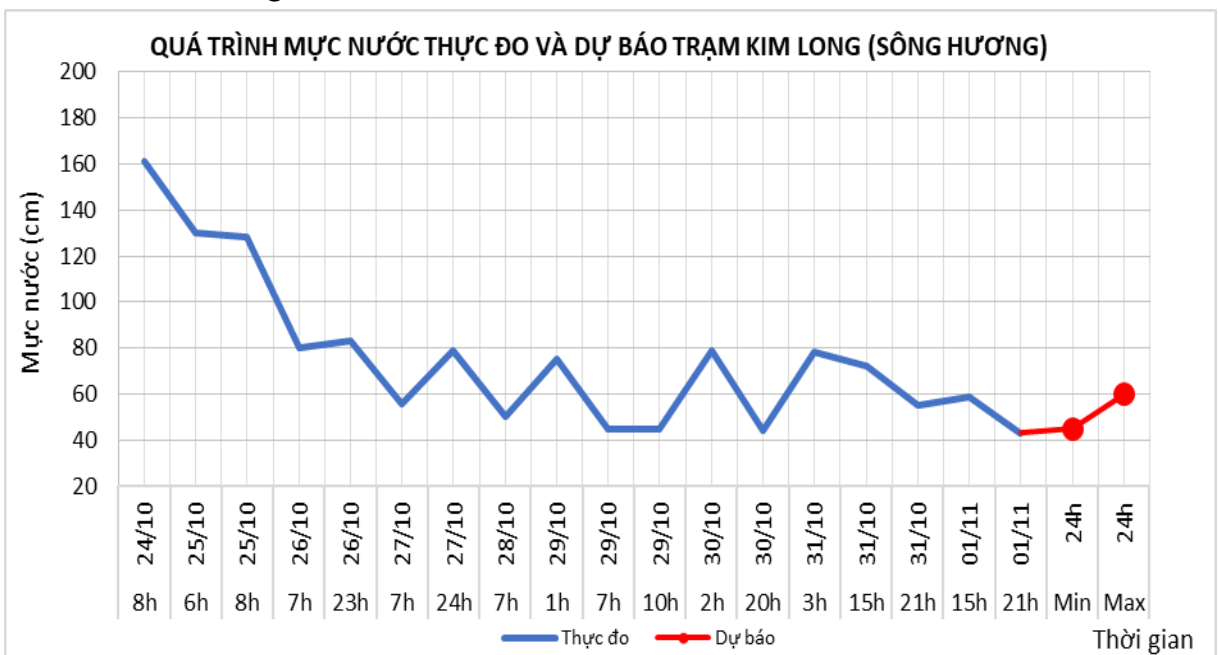
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



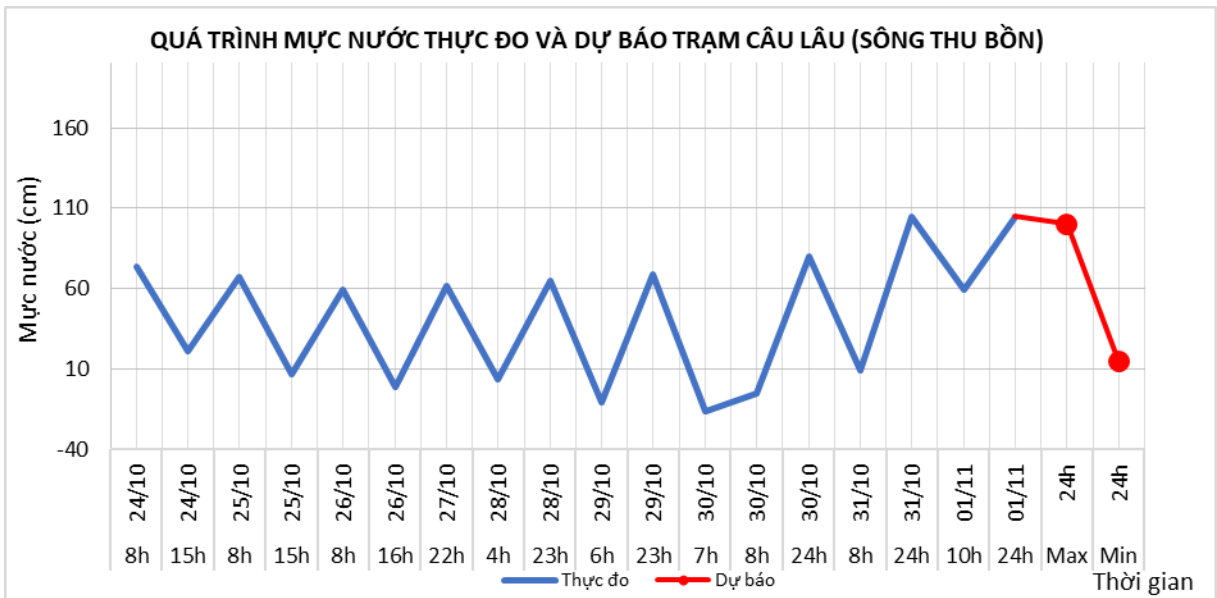
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông có dao động.



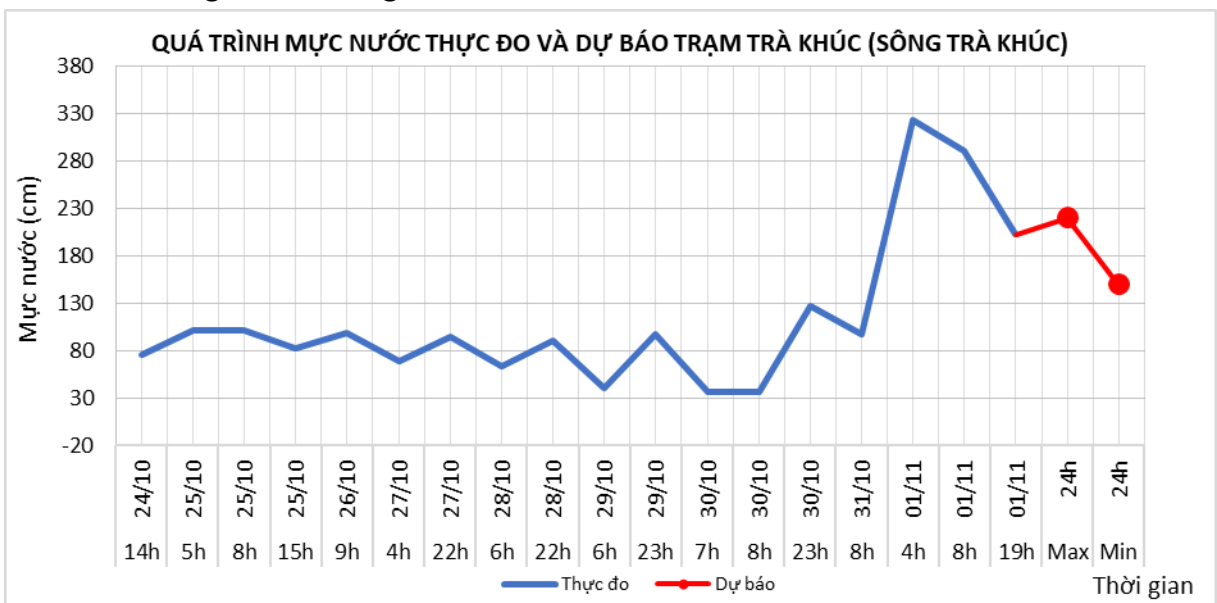
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông có dao động.



4.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông có dao động.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

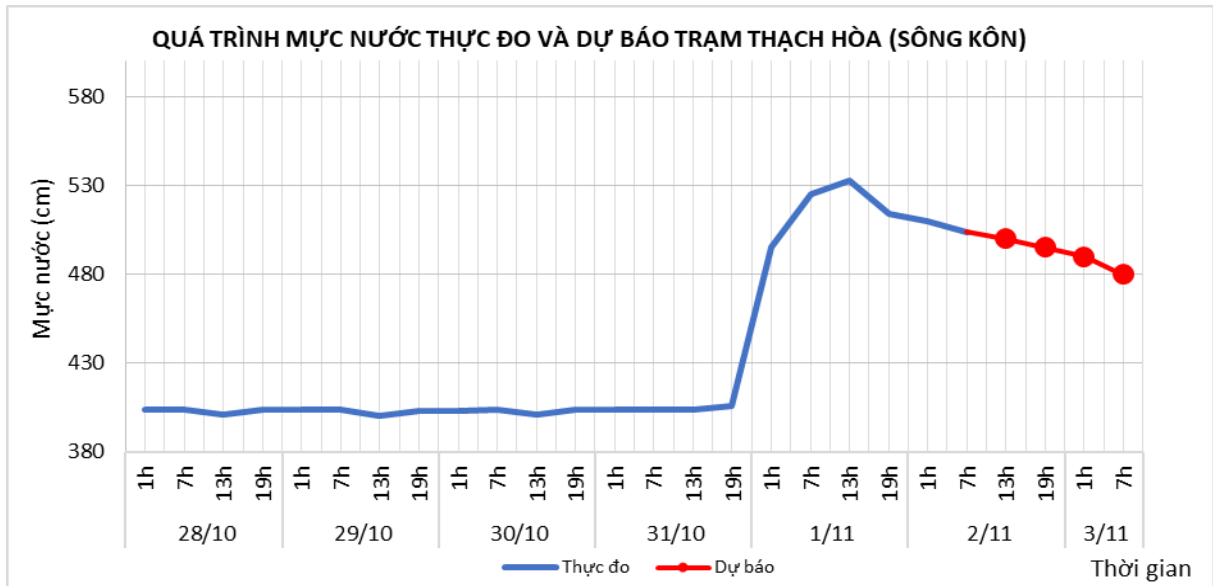
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

24h qua, mực nước trên sông Kôn xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước tiếp tục xuống dần.



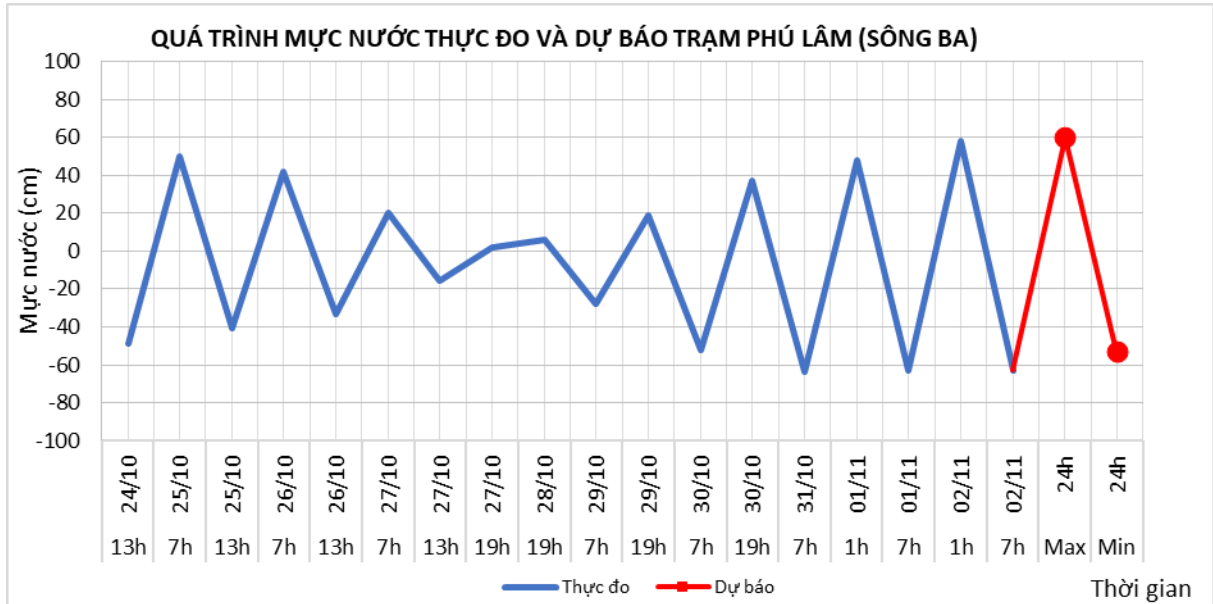
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

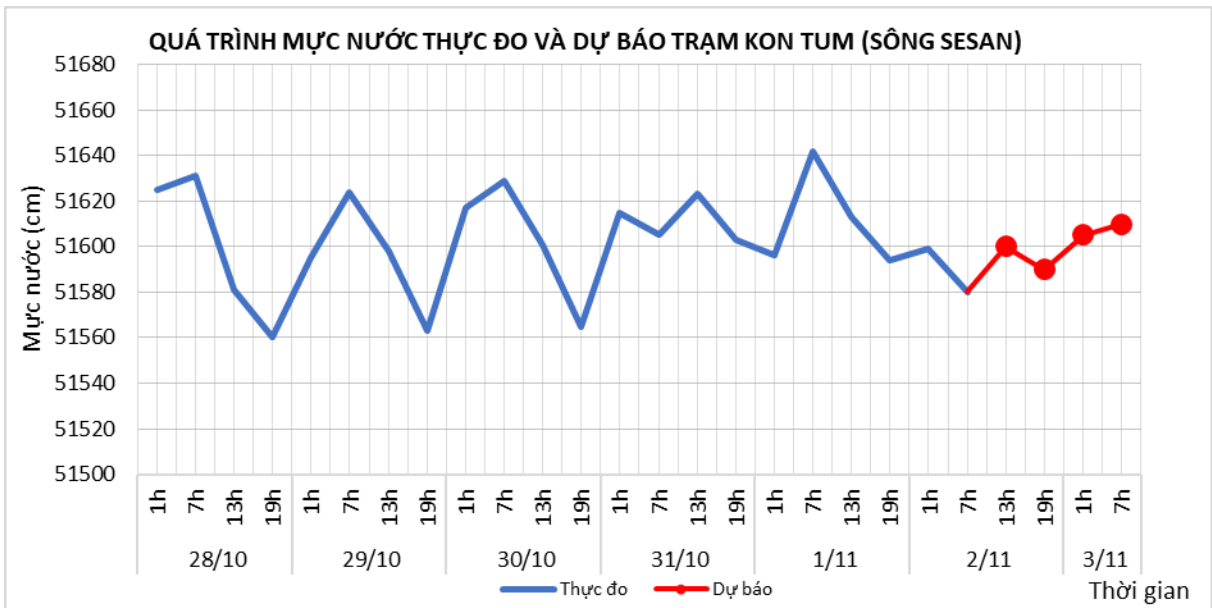
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, các sông khác biến đổi chậm.



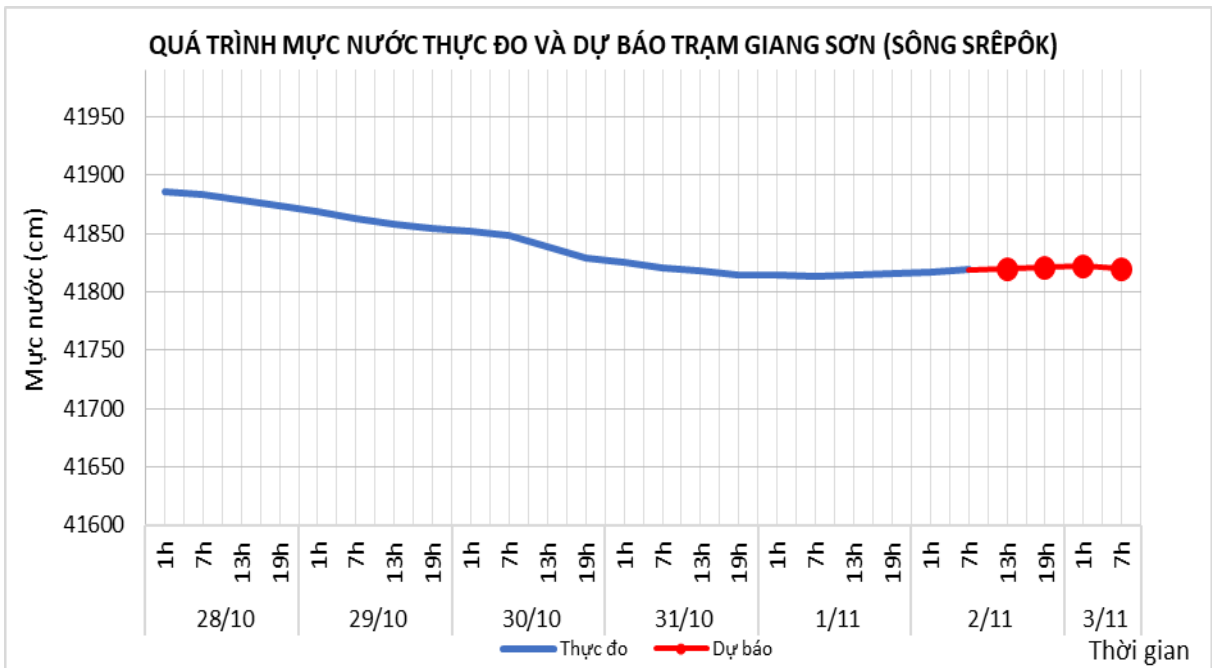
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

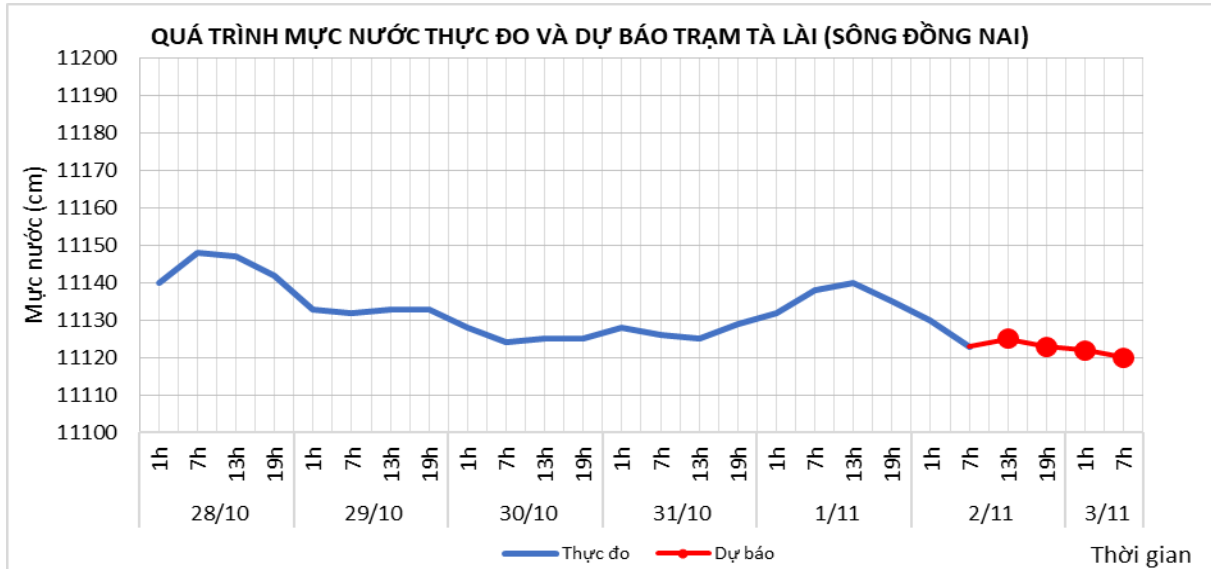
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



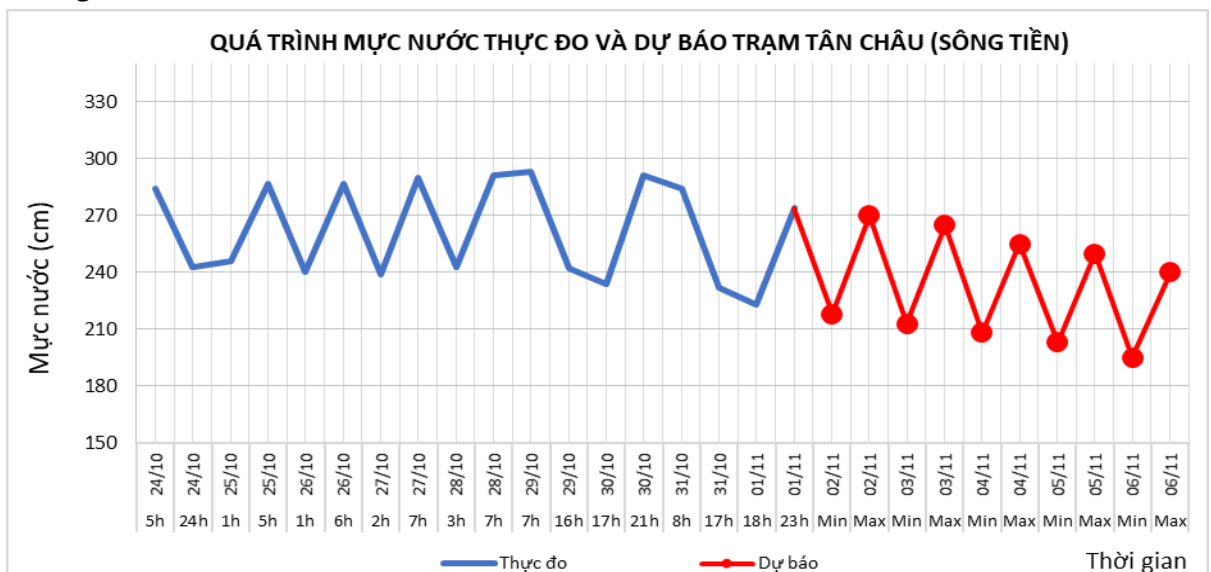
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

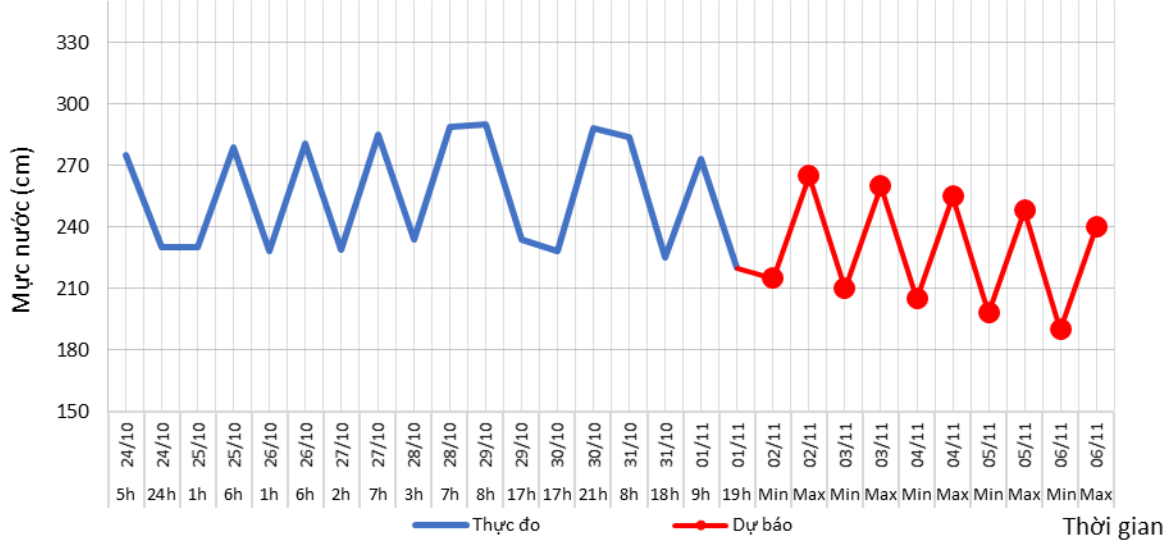
Mức nước sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 01/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,74m, tại Mỹ Tho 1,61m (ở mức BĐ3), tại Mỹ Thuận 1,91m (ở mức BĐ3), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,73m, tại Long Xuyên 2,47m (dưới BĐ3 0,03m), tại Cần Thơ 1,99m (dưới BĐ3 0,01m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 06/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,40m và tại Châu Đốc ở mức 2,40m, các trạm hạ lưu xuống dưới BĐ1.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-01/11	19h-01/11	1h-02/11	7h-02/11	13h-02/11		19h-02/11		1h-03/11		7h-03/11		13h-03/11		19h-03/11		1h-04/11		7h-04/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1405	1891	388	250	1300	↑	1480	↑	400	↓	300	↓								
Thao	Yên Bái	2455	2448	2470	2487	2490	↑	2485	↓	2480	↓	2475	↓								
Thao	Phú Thọ	1212	1204	1194	1184	1175	↓	1170	↓	1180	↑	1190	↑								
Lô	Tuyên Quang	1248	1295	1328	1354	1250	↓	1280	↑	1320	↑	1360	↑								
Lô	Vụ Quang	499	500	505	494	500	↑	510	↑	508	↓	505	↓								
Hồng	Hà Nội	178	138	96	118	180	↑	140	↓	100	↓	110	↑	190	↑	140	↓	105	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	179	151	113	181	160	↓	130	↓	100	↓	160	↑	140	↓	110	↓				
Kôn	Thanh Hòa	533	514	510	504	500	↓	495	↓	490	↓	480	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51613	51594	51599	51580	51600	↑	51590	↓	51605	↑	51610	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41815	41816	41818	41819	41820	↑	41821	↑	41822	↑	41820	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11140	11135	11130	11123	11125	↑	11123	↓	11122	↓	11120	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	125	↑	41	↑	130	↑	40	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	129	↑	15	↑	135	↑	20	↑
Lục Nam	Lục Nam	132	↑	1	↑	130	↓	5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	137	↑	-2	↓	140	↑	1	↑
Hoàng Long	Bến Đé	88	↑	13	↑	90	↑	20	↑
Mã	Giàng (**)	190	↓	-72	⇒	190	⇒	-70	↑
La	Linh Cảm	300	↓	228	↓	260	↓	185	↓
Gianh	Mai Hóa	125	↓	12	↓	115	↓	10	↓
Hương	Kim Long	59	↓	43	↓	60	↑	45	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	105	⇒	59	↑	100	↓	15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	291	↓	203	↑	220	↓	150	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	58	↑	-63	⇒	60	↑	-53	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11												
Sông Tiền	Tần Châu	274	↓	270	↓	265	↓	255	↓	250	↓	240	↓	223	↓	218	↓	213	↓	208	↓	203	↓	195	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	273	↓	265	↓	260	↓	255	↓	248	↓	240	↓	220	↑	215	↓	210	↓	205	↓	198	↓	190	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 03/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng